



HỌC ANH NGỮ TRÊN ĐÀI VOA

Đi nghe bài học, xin [BỘ M VÀO ĐÁY](#)

Đây là Chương trình Anh Ngữ Sinh Động New Dynamic English bài 138. Phạm Văn xin kính chào quý vị thính giả. Chủ đề của bài này là “Embrace Change” “Đón nhận Thay đổi” trong môi trường kinh doanh của Hoa Kỳ. Mời đi bài học, Larry trong phần Mách Giúp Văn Hóa, trả lời câu hỏi, “What do Americans mean when they say “Embrace Change?” Ngữ pháp Mergue ý gì khi họ nói “Hãy đón nhận thay đổi?” To embrace change means to welcome change. Embrace trong thí dụ này có nghĩa như welcome, đón nhận. Job stability= sự vững chắc trong công việc. Stable= vững chắc; stability= sự vững vàng. [Nhận xét cách dùng của stable và stability.] This has become very common advice in American business.= đây là lời khuyên rất thông thường trong kinh doanh Mỹ. Recently= mới đây. Almost everyone in business today has to deal with change.= hầu như ai trong kinh doanh ngày nay cũng phải đi phó vâng thay đổi. Long term=lâu dài, kinh doanh. In the traditional American company, a job was often long term.=trong một công ty Hoa Kỳ ngày xưa, một công việc thường lâu dài. In my grandfather’s time, job stability was normal.=thời ông nội tôi, công việc bình thường là chuyên môn. Now employees have to get used to changing jobs and companies.=bây giờ, nhân viên phải quen vâng thay đổi công việc và thay đổi công ty. [Note: get used to changing; used to đi c như /ju:st/].

Even if you stay in the same job, the job requirements will change.=dù bình thường nguyên một công việc, thì đòi hỏi của công việc cũng sẽ thay đổi. Nhận xét: EMBRACE có nghĩa là đón nhận, embrace an opportunity=đón nhận cơ hội; embrace change—đón nhận thay đổi; đi ng thì embrace còn có nghĩa nữa là ôm; embrace a person, ôm người nào thì là triu môn. If you don’t keep your knowledge and skills up to date, you won’t be able to do a good job. Nếu bình thường không cập nhật hóa hiểu biết và kỹ năng của mình thì bình thường không làm việc được hiểu. That’s why it’s important to read and study all the time. Vì thế đi u quan trọng là phải học hỏi liên tục. Advice: (n.) lời khuyên; mu n nói một lời khuyên, dùng a piece of advice. Đi ng thì là to advise. The doctor advised a complete rest.=bác sĩ khuyên phải nghỉ hoàn toàn. Please follow your doctor’s advice.=xin theo lời khuyên của bác sĩ.

Cut 1

Culture Tips: Embrace Change

Larry: Culture Tips

This Culture Tip answers the question: “What do Americans mean when they say ‘Embrace Change?’”

Eliz: Welcome once again to “Culture Tips” with Gary Engleton.

Today, our e mail question is “What do Americans mean when they say Embrace Change?”

Gary: To “embrace change” means to welcome change.

This has become very common advice in American business.

Eliz: Why is that?

Gary: Well... Recently, there has been a lot of change in American business culture.

Almost everyone in business today has to deal with change.

Eliz: What kind of change do you mean?

Gary: Well, for example, in the traditional American company, a job was often long term.

For example, my grandfather worked for the same company for forty five years.

And he did the same job for all of that time.

Eliz: That’s very unusual!

Gary: Today, it’s unusual. In his day, job stability was normal.

Eliz: Now employees have to get used to changing jobs and companies.

Gary: Exactly. And even if you stay in the same job, the job requirements will change.

If you don’t keep your knowledge and skills up to date, you won’t be able to do a good job.

That’s why it’s important to read and study.

Eliz: Interesting, Gary. Thanks.

MUSIC

Vietnamese Explanation

Trong ph n t i, quí v nghe m t câu r i tu ý nghĩa trong bài mà tr i Đúng hay Sai, True or

False. To study and read constantly=lúc nào cũng ph i h c h i và đ c liên t c.
Constantly=continuously, all the time, không đ i.

Cut 2

Language Focus: True/False

Larry: True or False.

Eliz: In companies today, there is more job stability than there was in the past.

(ding)

(pause for answer)

Eliz: False. Now employees have to be prepared for changing jobs and companies.

(pause)

Eliz: You have to keep your skills up to date in order to do a good job.

(ding)

(pause for answer)

Eliz: True. That's why you have to study and read constantly.

MUSIC

Vietnamese Explanation

Trong ph n Đàm tho i th ng m i, Business Dialog, ta nghe cô Marla Fenster làm ti p viên đi n tho i h ng ti p th Northstar Marketing chào m t ng i b c vào s . Business card=danh thi p. Do you have an appointment?=ông có h n tr c không? I just happened to be in town.=tôi nhân ti n t i thành ph và t t qua. Could you let her know that I'm here? Cô có th cho bà ta bi t tôi đ n đây đ c không? Trade=th ng m i. Trading company=công ty giao d ch th ng m i. Actually=th c ra, đúng ra. Actually, I don't. I just happened to be in town. Th c ra thì tôi không có h n tr c. Tôi nhân ti n t i thành ph và t t qua. Actually she knows me fairly well. Th c ra thì bà ta cũng khá quen tôi.

Cut 3

Business Dialog:

Larry: Business Dialog

Marla Fenster is the receptionist at Northstar Marketing.

She is talking to a man who walked into her office.

· a (business) card=Danh thi p.

I just happened to be in town=tôi nhân ti n t i thành ph nên t t qua.

Eliz: Let's listen to today's Business Dialog.

Marla Fenster is the receptionist at Northstar Marketing.

She is talking to a man who walked into her office.

SFX: office sounds

Marla: May I help you?

David: Yes, my name is David Wan.

I'm from the East West Trading Company.

Here's my card.

Marla: Uh huh. Thank you, Mr. Wan.

David: I'd like to speak to Ms. Suzanne Martins.

Marla: Do you have an appointment?

David: No, actually I don't. I just happened to be in town.

Marla: Well, Ms. Martins is very busy today.

I'm afraid that she won't have time to talk to you.

David: Well, actually she knows me fairly well.

Could you let her know I'm here?

Marla: If you'll take a seat, I'll see if I can contact her.

David: Thank you.

MUSIC

Vietnamese Explanation

Trong ph␣ n t␣ i, quí v␣ nghe và l␣ p l␣ i m␣ y câu đã h␣ c.

Cut 4

Focus on Functions: Talking with a receptionist

Larry: Focus on Functions: Talking with a receptionist

Larry: Listen and Repeat.

Eliz: May I help you?

(pause for repeat)

Eliz: I'm from the East West Trading Company.

(pause for repeat)

Eliz: I'd like to speak to Ms. Suzanne Martins.

(pause for repeat)

Eliz: Do you have an appointment?

(pause for repeat)

Eliz: Ms. Martins is very busy today.

(pause for repeat)

Eliz: I'm afraid that she won't have time to talk to you.

(pause for repeat)

MUSIC

Vietnamese Explanation

Trong ph n t i, Gary Engleton mách cho ta bi t m y câu đàm tho i tiêu bi u (typical conversations) gi a ông David Wan c a hãng East West Trading Company v i cô Marla Fenster, ti p viên thu c văn phòng bà Suzanne Martins. Đ ý đ n b n câu c a ông Wan: My name is David Wan. I'm from the East West Trading Company. Here's my card. Đây là danh thi p c a tôi. I'd like to speak to Ms. Martins. Cũng đ ý đ n m y câu cô Marla h i ông Wan: May I help you? Do you have an appointment? Ms. Martins is very busy today. I'm afraid that she won't have time to talk to you. Tôi e r ng bà Martins không có thì gi nói chuy n v i ông. Đ ý đ n câu nói i ch s : I'm afraid...Tôi e r ng...To make an appointment=xin h p g p ai. To

show up without an appointment=đ␣ n mà không có h␣ n tr␣ c. To refuse=t␣ ch␣ i. A request=␣ i th␣ nh c␣ u. I just happened to be in town=tôi nhân ti␣ n đ␣ n thành ph␣ nên ghé qua. When you come to an office, be sure to introduce yourself, with your name and the name of your company.=Khi b␣ n t␣ i m␣ t văn phòng, nh␣ t␣ gi␣ i thi␣ u, cho bi␣ t tên mình và tên công ty mình làm. And if you have an appointment, you should tell this to the receptionist.=và n␣ u b␣ n có h␣ n g␣ p ai thì nói mình có h␣ n cho ng␣ i ti␣ p viên bi␣ t. Nh␣ ông Blake nói: I have an appointment with Mr. Chapman at ten thirty.=tôi có h␣ n g␣ p ông Chapman lúc 10 gi␣ r␣ i. Difference=s␣ khác bi␣ t.

Cut 5

Gary's Tips:

Larry: Gary's Tips.

Gary discusses conversations with receptionists.

UPBEAT MUSIC

Eliz: Now it's time for Gary's Tips with Gary Engleton!

Gary: Hello, Elizabeth! Today I'll be talking about typical conversations between receptionists and visitors to an office.

In today's Business Dialog, Mr. Wan shows up without an appointment at Ms. Martins' office.

First he introduces himself by name and company, using the expressions "My name is..." and "I'm..."

Marla: May I help you?

David: Yes, my name is David Wan.

I'm from the East West Trading Company.

Here's my card.

Gary: When he asks to see Ms. Martins, the receptionist asks him if he has an appointment.

David: I'd like to speak to Ms. Suzanne Martins.

Marla: Do you have an appointment?

David: No, actually I don't. I just happened to be in town.

Gary: Since he doesn't have an appointment, the receptionist politely refuses his request, using the expression "I'm afraid..."

Marla: Well, Ms. Martins is very busy today.

I'm afraid that she won't have time to talk to you.

Gary: This conversation is similar to Mr. Blake's conversation with the receptionist.

The big difference is that Mr. Blake had an appointment.

Let's listen to that conversation again:

Sil: Good morning, sir. Can I help you?

Blake: Yes. I have an appointment to see Mr. Chapman, Stewart Chapman, at ten thirty.

Sil: Oh, Mr. Chapman. Can I have your name please?

Blake: Yes. The name is Blake, Charles Blake of International Robotics.

Sil: All right, thank you. Just a moment please.

Gary: When you come to an office, be sure to introduce yourself, with your name and the name of your company.

And if you have an appointment, you should tell this to the receptionist.

Thanks for joining us today for Gary's Tips. We'll see you again next time!

Eliz: Thanks, Gary!

MUSIC

Eliz: Well, our time is up. Tune in again next time for Functioning in Business. See you then!

MUSIC

Vietnamese Explanation

Quý vị vừa đã học xong bài 138 trong Chương trình Anh Ngữ Sinh Động New Dynamic English.
Phạm Văn xin kính chào quý vị thính giả và xin hẹn gặp lại trong bài học tiếp.